TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN** Số: **32**/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *S, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 32/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Mỹ T**, sinh năm 1988.

Bị đơn: Ông **Trần Huỳnh T1**, sinh năm 1986.

Đều trú tại: Thôn P, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Lê Thị Mỹ T và bị đơn Trần Huỳnh T1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Lê Hoàng B, sinh ngày 20/7/2011 cho bị đơn Trần Huỳnh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyên đơn Lê Thị Mỹ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn Lê Thị Mỹ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Lê Thị Mỹ T tự nguyện chịu 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền

tạm ứng số 0009616 ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên. Trả lại nguyên đơn Lê Thị Mỹ T 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.S (2);
- UBND xã S1;
- Lưu: AV; HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Cao Gia